TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- DS	*Đan Phượng, ngày 08 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên họp: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 56/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST- DS ngày 01 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Tạ Vũ Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 82, thôn Thuận Th, xã Song Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1940

Địa chỉ: Số nhà 82, thôn Thuận Th, xã Song Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Phạm Thị Xuân M, sinh năm 1971

+ Anh Tạ Vũ T, sinh năm 1994

+ Chị Tạ Thị Thùy L, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Số nhà 80, thôn Thuận Th, xã Song Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T, chị L: Bà Phạm Thị Xuân M, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 80, thôn Thuận Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên họp có mặt ông Đ, bà M.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Người yêu cầu ông Tạ Vũ Đ trình bày: Ông là con trai cả của cụ Nguyễn Thị C và cụ Tạ Vũ Tr (Liệt sỹ). Cụ Còi và cụ Trụ sinh được 02 người con, gồm: Ông - Tạ Vũ Đ và ông Tạ Vũ Th (Chết năm 2022). Bố mẹ ông ngoài 02 anh em ông thì cụ C và cụ Tr không còn con đẻ hay con nuôi nào khác. Ông bà nội của ông chết trước khi bố ông huy sinh. Vợ của ông Th là bà Phạm Thị Xuân M sinh được 02 người con là: Anh Tạ Vũ T và chị Tạ Thị Thùy L. Hiện nay, ông cùng gia đình và bà M, anh T và chị L đều đang sinh sống trên đất của cụ C, cụ Tr ở thôn Thuận Th, xã Song Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng ông đang chăm sóc, cụ C.

Về tình hình sức khỏe của cụ Nguyễn Thị C: Đầu năm 1967, bố ông đi bộ đội lúc đó ông được 4 tuổi còn em trai ông được vài tháng tuổi nên mọi việc trong gia đình đều do cụ C lo liệu. Đến đầu năm 1969, gia đình của ông nhận được tin cụ Tr huy sinh vào cuối năm 1968. Cụ C rất sốc và bị ảnh hưởng tâm lý. Sau 10 năm, ông thấy bệnh tâm thần của cụ C rõ ràng hơn như: Thường xuyên đi lung tung, lời nói thì nhiều câu không có nghĩa, không làm chủ được hành vi của mình, không nhận biết được ngày và đêm, ai hỏi hay nói gì đều không hiểu. Thời gian cụ C tỉnh táo không được nhiều còn lại lẫn lộn và không biết gì. Mọi sinh hoạt của cụ C không tự chủ được nên đều phải có người giúp. Gia đình ông đưa cụ C đi khám tại trung tâm y tế huyện và được cấp phát thuốc cũng như điều trị ngoại trú nhưng bệnh tình không thuyên giảm. Tiền sử gia đình ông từ thời ông bà nội, ông bà ngoại, anh chị em cụ C, cụ Tr không có ai bị bệnh tâm thần. Do gia đình ông muốn giải quyết chia tài sản là quyền sử dụng đất cho anh, em, con cháu trong gia đình liên quan đến cụ C nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố Cụ Nguyễn Thị C bị mất năng lực hành vi dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, những người liên quan trong vụ việc này đều có văn bản nhất trí cử ông là người giám hộ cho cụ C.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Xuân M đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Tạ Vũ T, chị Tạ Thị Thùy L trình bày:

Bà là vợ ông Tạ Vũ Th (Chết năm 2022). Vợ chồng bà sinh được hai người con là anh Tạ Vũ T, Tạ Thị Thuy L. Ngoài ra vợ chồng bà không có con đẻ, con nuôi nào khác.

Bà là con dâu của cụ Nguyễn Thị C và cụ Tạ Vũ Tr (Liệt sỹ). Bà nhất trí lời trình bày của ông Đ về quan hệ huyết thống, bệnh tật và quá trình chữa trị của cụ C. Quá trình giải quyết vụ việc, gia đình bà có văn bản họp nhất trí cử ông Tạ Vũ Đ là người giám hộ cho cụ Nguyễn Thị C.

Tại phiên họp, ông Tạ Vũ Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu: Tòa án tuyên bố cụ Nguyễn Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự; đề nghị Tòa án cử ông là người giám hộ cho cụ C vì ông đang chăm sóc cho cụ C đồng thời gia đình có biên bản họp thống nhất cử ông là người giám hộ cho cụ C. Trong quá trình giải quyết

vụ việc, ông có đơn đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của cụ C. Ông đã nộp và thanh toán đầy đủ mọi chi phí cho việc trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần. Ông tự nguyện chịu mọi chi phí cho việc trưng cầu giám định, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Bà Phạm Thị Xuân M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Về quan hệ huyết thống, quá trình sinh sống và sức khỏe của cụ C như ông Đ đã trình bày là đúng, bà không có ý kiến gì. Bà giữ nguyên quan điểm như biên bản họp gia đình cử ông Đ là người giám hộ cho cụ C và đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng và tại phiên họp tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Việc ông Tạ Vũ Đ yêu cầu Tòa án tuyên cụ Nguyễn Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên yêu cầu của ông Đ cần được chấp nhận, Cử người giám hộ cho cụ C là ông Tạ Vũ Đ. Ông Đ phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng: Cụ Nguyễn Thị C có nơi cư trú: Số nhà 82, thôn Thuận Th, xã Song Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của ông Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung: Cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1940, có chồng và 02 người con. Tiền sử bản thân và trong gia đình không ai bị mắc bệnh tâm thần. Cụ C hiện đang sinh sống cùng ông Tạ Vũ Đ ở số nhà 82, thôn Thuận Th, xã Song Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Năm 1969, sau khi nghe tin cụ Tạ Vũ Tr hy sinh thì cụ C sốc và bị ảnh hưởng tâm lý. Sau 10 năm, bệnh tâm thần của cụ C rõ ràng hơn như: Thường xuyên đi lung tung, lời nói thì nhiều câu không có nghĩa, không làm chủ được hành vi của mình, không nhận biết được ngày và đêm, ai hỏi hay nói gì đều không hiểu. Cách đây vài năm năm cụ C không còn đi lại được. Do vậy, ông Tạ Vũ Đ là con trai cụ C, đang sinh sống và trực tiếp chăm sóc cụ C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng tuyên bố cụ C mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi thụ lý vụ việc, ông Đồng có đơn đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với cụ C. Ngày 30/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/2022/QĐ-TA trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung Ương – Bộ Y tế thực hiện giám định về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dân sự của cụ Nguyễn Thị C.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 05/2023/KLGĐ ngày 12/01/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương – Bộ Y tế kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị C bị bệnh tâm thần phân liệt di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những căn cứ và nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở để xác định cụ Nguyễn Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu của ông Tạ Vũ Đ phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3].Về yêu cầu được là người giám hộ đối với cụ Nguyễn Thị C: Cụ Nguyễn Thị C có chồng là cụ Tạ Vũ Tr (liệt sỹ). Cụ C và cụ Tr sinh được 02 người con là Tạ Vũ Đ, Tạ Vũ Th (Chết năm 2022). Ông Thành có vợ là bà Phạm Thị Xuân M và 02 con là Tã Vũ T, Tạ Thị Thùy L. Như vậy, xác định những người thuộc trường hợp người giám hộ đương nhiên của cụ Nguyễn Thị C theo Điều 53 Bộ luật dân sự là ông Đ, bà M, anh T, chị L. Quá trình giải quyết vụ việc các đương sự xác định ông Đ đang chăm sóc cụ C nên có văn bản đều thống nhất cử ông Đ là người giám hộ cho cụ C. Qua xác minh tại địa phương cung cấp: Ông Đ đang trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng cụ C; ông Đ không có biểu hiện, hành vi liên quan đến việc ngược đãi, đối xử không tốt với cụ C. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định ông Tạ Vũ Đ đủ tư cách là người giám hộ cho cụ C theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Ông Đ có trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về người giám hộ.

[4]. Ông Tạ Vũ Đ tự nguyện chịu chi phí cho việc trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của cụ Nguyễn Thị C nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Ông Tạ Vũ Đ phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 22; Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 53; Điều 57; khoản 1 Điều 58; khoản 1 Điều 59 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27; Điều 149; Điều 361; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Tạ Vũ Đ về việc yêu cầu tuyên bố cụ Nguyễn Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1940; Địa chỉ: Số nhà 82, thôn Thuận Th, xã Song Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Cử ông Tạ Vũ Đ là người giám hộ của cụ Nguyễn Thị C. Ông Tạ Vũ Đ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Tạ Vũ Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002952 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Tạ Vũ Đ, bà Phạm Thị Xuân M, anh Tạ Vũ T, chị Tạ Thị Thùy L có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu